

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT



1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Gói thầu: Cung cấp dịch vụ bảo hiểm cháy nổ cho các khu nhà của Công ty Nhiệt điện Mông Dương năm 2026;

- Tên dự án là: Sản xuất kinh doanh điện năm 2026 của Công ty Nhiệt điện Mông Dương.

- Địa điểm thực hiện: Khu 8, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh

- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.

- Giá gói thầu: 241.198.177 đồng (đã bao gồm thuế 10%). Nhà thầu phải chào mức thuế suất thuế GTGT 10% để làm cơ sở đánh giá trên cùng một mặt bằng thuế GTGT quy định tại E-HSMT. Nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) trong quá trình thực hiện hợp đồng thì sẽ điều chỉnh tương ứng

2. Mục tiêu công việc:

Nhà thầu sẽ cung cấp dịch vụ theo khối lượng ở bảng dưới đây:

Bảng 1: Phạm vi thực hiện công việc

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng	Đơn vị
1	Bảo hiểm cháy nổ cho Khu nhà A thuộc Khu nhà quản lý Vận hành của Công ty Nhiệt điện Mông Dương.	- Địa chỉ Tòa A: Khu 8, Phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh. - Giá trị: 22.340.193.973 đồng. - Kết cấu bê tông, cốt thép, 5 tầng. Không có hệ thống chữa cháy tự động (springler) - Thời hạn bảo hiểm từ 17h31 ngày 10/01/2026 đến hết 17h30 ngày 10/01/2027.	01	Tòa
2	Bảo hiểm cháy nổ cho Khu nhà B thuộc Khu nhà quản lý Vận hành của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	- Địa chỉ Tòa B: Khu 8, Phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh. - Giá trị: 22.414.879.211 đồng. - Kết cấu bê tông, cốt thép, 5 tầng. Không có hệ thống chữa cháy tự động (springler) - Thời hạn bảo hiểm từ 17h31 ngày 10/01/2026 đến hết 17h30 ngày 10/01/2027.	01	Tòa
3	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà bảo vệ chính của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	- Địa chỉ: Khu 8, Phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh. - Giá trị: 1.147.263.396 đồng. Có hệ thống chữa cháy tự động (springler) - Thời hạn bảo hiểm từ 17h31 ngày 10/01/2026 đến hết 17h30 ngày 10/01/2027.	01	Nhà
4	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà dịch vụ chung của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	- Địa chỉ: Khu 8, Phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh. - Giá trị: 24.796.885.644 đồng. - Có hệ thống chữa cháy tự động (springler) - Thời hạn bảo hiểm từ 17h31 ngày 10/01/2026 đến hết 17h30 ngày 10/01/2027.	01	Nhà
5	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà hành	- Địa chỉ: Khu 8, Phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.	01	Nhà

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng	Đơn vị
	chính của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	- Giá trị: 75.858.264.845 đồng - Có hệ thống chữa cháy tự động (springkler) - Thời hạn bảo hiểm từ 17h31 ngày 10/01/2026 đến hết 17h30 ngày 10/01/2027.		
6	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà điều khiển nghiền đá vôi của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	- Địa chỉ: Khu 8, Phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh. - Giá trị: 50.309.309.056 đồng - Có hệ thống chữa cháy tự động (springkler) - Thời hạn bảo hiểm từ 17h31 ngày 10/01/2026 đến hết 17h30 ngày 10/01/2027.	01	Nhà
7	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà điều khiển sân phân phối của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	- Địa chỉ: Khu 8, Phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh. - Giá trị: 27.512.834.925 đồng - Có hệ thống chữa cháy tự động (springkler) - Thời hạn bảo hiểm từ 17h31 ngày 10/01/2026 đến hết 17h30 ngày 10/01/2027.	01	Nhà
8	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà điều khiển than của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	- Địa chỉ: Khu 8, Phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh. - Giá trị: 4.587.715.908 đồng - Có hệ thống chữa cháy tự động (springkler) - Thời hạn bảo hiểm từ 17h31 ngày 10/01/2026 đến hết 17h30 ngày 10/01/2027.	01	Nhà

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

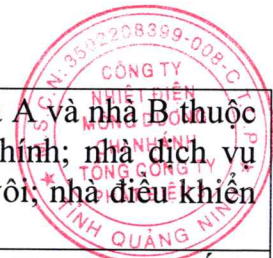
3.1. Yêu cầu đối với Bản chào phí:

Loại hình bảo hiểm	:	Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc
Người được bảo hiểm	:	Công ty Nhiệt điện Mông Dương
Hoạt động sản xuất kinh doanh	:	Sản xuất điện cung cấp cho Hệ thống điện Quốc gia
Phạm vi bảo hiểm	:	Bảo hiểm cho các thiệt hại xảy ra đối với đối tượng bảo hiểm tại Bảng 01 quy định tại E-HSMT này phát sinh từ rủi ro cháy, nổ và tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/09/2023 và Nghị định 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/05/2025. Phạm vi bảo hiểm đối với các thiệt hại xảy ra phát sinh từ rủi ro khác do nhà thầu tự đề xuất, nhưng không được ít hơn các nội dung dưới đây:
Đối tượng bảo hiểm	:	Quy định tại Bảng số 01: Phạm vi thực hiện công việc tại mục 2 chương V
Thời hạn bảo hiểm	:	Từ 17h31 ngày 10/01/2026 đến hết 17h30 ngày 10/01/2027.
Địa điểm được bảo hiểm	:	Địa chỉ: Khu 8, Phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh



Handwritten signatures in blue ink.

Quyền lợi được bảo hiểm	: Bảo hiểm cho các tài sản bao gồm: Khu nhà A và nhà B thuộc Khu nhà quản lý Vận hành; nhà bảo vệ chính; nhà dịch vụ chung; nhà hành chính; nhà điều khiển đá vôi; nhà điều khiển sân phân phối; nhà điều khiển than.
Giá trị tài sản bảo hiểm	: 228.967.346.958 đồng (Chi tiết theo bảng 2: Hạng mục thiết bị mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc dưới đây)
Điều khoản thanh toán	: - Thanh toán 1 lần qua chuyển khoản. - Thời hạn thanh toán: trong vòng 40 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
Mức khấu trừ	: Tuân thủ theo quy định tại Phụ lục VI, Nghị định 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/05/2025 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan đến gói thầu.
Phí bảo hiểm	: - Nhà thầu chào theo bảng chào giá dự thầu được Số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. (Nhà thầu đề xuất phí theo đúng quy định về đấu thầu qua mạng và phù hợp với nội dung trong Bảng giá chào chi tiết kèm theo) - Đơn giá chào của Nhà thầu phải tuân thủ các quy định của Nghị định số 67/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/09/2023 và Nghị định 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/05/2025 và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. - Giá dự thầu sau giảm giá (nếu có) được quy đổi theo tỷ lệ % không được thấp hơn quy định của Pháp luật hiện hành có liên quan. - Giá dự thầu (bao gồm cả giá dự thầu sau giảm giá, nếu có) Nhà thầu dự thầu với đơn giá làm tròn đến hàng đồng và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến gói thầu.
Mức bồi thường	: Tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/09/2023 và Nghị định 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/05/2025 và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan
Yêu cầu bồi thường	: - Khi xảy ra tổn thất, bên mua bảo hiểm lập tức thông báo ngay cho doanh nghiệp bảo hiểm bằng các phương tiện thông tin liên lạc (thông báo trong vòng 24 giờ kể từ lúc phát sinh), sau đó trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm. - Trong vòng 24 giờ tiếp theo, công ty bảo hiểm sẽ mời chuyên gia hoặc cùng bên được bảo hiểm giám định thiệt hại và cùng nhau phối hợp thu thập hồ sơ yêu cầu bồi thường.
Thời gian giải quyết thanh toán của công ty bảo hiểm đối với hồ sơ yêu cầu bồi thường	: - Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày bên được bảo hiểm hoặc đại diện của bên được bảo hiểm gửi đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường, công ty bảo hiểm sẽ tạm ứng 50% tổng số tiền bồi thường ước tính được xác định cho vụ tổn thất nếu tổn thất đó thuộc trách nhiệm bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm; - Trong vòng 30 ngày tiếp theo, công ty bảo hiểm sẽ giải quyết bồi thường toàn bộ phần giá trị còn lại.








3.2. Năng lực đơn vị thực hiện

Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh có đủ chức năng thực hiện dịch vụ: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy phép thành lập và hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ hoặc các tài liệu tương đương

3.3. Đối tượng được bảo hiểm

Bảng 2: Hạng mục thiết bị mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc

ST T	Tên tài sản	Loại hình cơ sở của tòa nhà tham chiếu theo Phụ lục VI- nghị định 105/NĐ-CP	Đơn vị	Số lượng	Giá trị tòa nhà được bảo hiểm cháy nổ (đồng)
1	Bảo hiểm cháy nổ cho Khu nhà A thuộc Khu nhà quản lý Vận hành của Công ty Nhiệt điện Mông Dương.	Nhà chung cư, nhà ở tập thể không có hệ thống chữa cháy tự động (sprinkler) Theo STT 2.2	tòa	1	22.340.193.973
2	Bảo hiểm cháy nổ cho Khu nhà B thuộc Khu nhà quản lý Vận hành của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	Nhà chung cư, nhà ở tập thể không có hệ thống chữa cháy tự động (sprinkler) Theo STT 2.2	tòa	1	22.414.879.211
3	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà bảo vệ chính của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	Nhà hỗn hợp có hệ thống chữa cháy tự động (sprinkler) Theo STT 2.1	nhà	1	1.147.263.396
4	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà dịch vụ chung của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	Nhà hỗn hợp có hệ thống chữa cháy tự động (sprinkler) Theo STT 2.1	nhà	1	24.796.885.644
5	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà hành chính của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	Trụ sở làm việc của doanh nghiệp có nhà cao từ 3 tầng trở lên Theo STT 1	nhà	1	75.858.264.845
6	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà điều khiển nghiền đá vôi của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	Tòa nhà thuộc hệ thống sản xuất điện của Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1 Theo STT 22.1	nhà	1	50.309.309.056
7	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà điều khiển sân phân phối của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	Tòa nhà thuộc hệ thống sản xuất điện của Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1 Theo STT 22.1	nhà	1	27.512.834.925
8	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà điều khiển than của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	Tòa nhà thuộc hệ thống sản xuất điện của Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1 Theo STT 22.1	nhà	1	4.587.715.908
	Tổng				228.967.346.958

4. Giải pháp và phương pháp luận

Chức

ĐH

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất, giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện các nội dung quy định tại Chương V, gồm các nội dung như sau:



- Đề trình Quy trình tổ chức thực hiện bảo hiểm cho gói thầu trong đó mô tả chi tiết các bước, nội dung, tiến độ thực hiện các phạm vi công việc của gói thầu. Đưa ra phác đồ quan hệ để thực hiện bảo hiểm giữa các bên liên quan: Người được bảo hiểm – Công ty Bảo hiểm – Công ty giám định độc lập – Công ty tái bảo hiểm đứng đầu; phương thức, thủ tục, thời hạn, giải quyết bồi thường khi có tổn thất xảy ra, thời gian tổ chức hướng dẫn thực hiện hợp đồng bảo hiểm. Nhà thầu phải có sơ đồ và bản thuyết minh chi tiết về Quy trình tổ chức thực hiện bảo hiểm như sau:
 - + Phải rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu, dễ thực hiện;
 - + Phải đưa ra các khuyến cáo cho người được bảo hiểm về những việc “nên làm” và “không nên làm” khi có tổn thất xảy ra;
 - + Phải nêu rõ vai trò cụ thể của từng nội dung bên trong Quy trình tổ chức thực hiện bảo hiểm vào cam kết thực hiện theo đúng quy trình đã nêu;
 - + Đề xuất nhà giám định độc lập và kinh nghiệm từng giám định cho tổn thất do cháy, nổ đáp phải ứng theo yêu cầu của E-HSMT;
 - + Phương thức ký kết mẫu hợp đồng ký kết, thủ tục và các tài liệu kèm theo hợp đồng do nhà thầu đề trình cho Chủ đầu tư phải đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và tuân thủ theo pháp luật hiện hành.
- Quy trình, sơ đồ giải quyết khiếu nại, bồi thường rõ ràng. Quy trình thể hiện được mối quan hệ giữa Chủ đầu tư - Công ty bảo hiểm - Công ty giám định độc lập, thời gian giải quyết bồi thường kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị bồi thường đầy đủ hợp và hợp lệ, Thời gian giải quyết tổn thất; Thời gian cử cán bộ thẩm định xuống hiện trường phù hợp với yêu cầu của Chủ đầu tư cụ thể như sau:
 - + Thời hạn cấp giấy chứng nhận bảo hiểm: Không muộn quá 02 ngày lịch sau khi hai bên tiến hành thương thảo hợp đồng, ký kết hợp đồng bảo hiểm
 - + Thời gian giải quyết tổn thất không quá 30 ngày sau khi nhận được hồ sơ khiếu nại hợp lệ.
 - + Cứ giám định đến hiện trường: Không muộn hơn 24 giờ sau khi nhận được thông báo tổn thất.
 - + Các yêu cầu khác phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm: Không muộn hơn 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của Công ty Nhiệt điện Mông Dương
- Các nội dung liên quan đến thông tin đầu mối liên hệ trong thời gian thực hiện Hợp đồng.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.
- Nhà thầu thực hiện dịch vụ tại Công ty Nhiệt điện Mông Dương, Khu 8 – Mông Dương – Quảng Ninh

5. Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm

Sau khi ký Hợp đồng, Nhà thầu phải cấp giấy chứng nhận bảo hiểm **bắt buộc** cho Chủ đầu tư sau 02 ngày làm việc.

6. Bảo mật thông tin:

- Nhà thầu phải cam kết bảo mật thông tin trong quá trình thực hiện **hợp đồng** tại Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1.

7. Xử lý tình huống

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu phải đảm bảo không thấp hơn mức phí bảo hiểm tối thiểu theo quy định Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 và Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/05/2025. Trường hợp giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu chào không tuân thủ quy Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 và Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/05/2025 thì nhà thầu được đánh giá là không đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá về tài chính và bị loại.

Sau khi xác định giá theo bước trên, trường hợp có 02 nhà thầu trở lên có giá dự thầu, trừ đi giảm giá (nếu có), sau khi tính ưu đãi (nếu có) đều thấp nhất và bằng nhau, Chủ đầu tư xếp hạng nhà thầu theo quy định tại Khoản 18, Điều 140 Nghị định 214/NĐ-CP ngày 04/08/2025 (Để phục vụ cho việc xếp hạng nhà thầu (trong trường hợp nhiều nhà thầu có giá chào bằng nhau), nhà thầu phải kê khai và đệ trình các thông tin, tài liệu loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, địa chỉ trụ sở chính, số lượng lao động thương binh, người khuyết tật có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên tính đến thời điểm đóng thầu, số lượng lao động là dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên tính đến thời điểm đóng thầu; số lượng lao động là nữ giới có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên tính đến thời điểm đóng thầu (nếu có)).

Sau khi đánh đổi với các nhà thầu có giá bằng nhau và theo quy định ưu tiên tại khoản 18, Điều 140 Nghị định 214/NĐ-CP vẫn chưa xác định được thứ tự xếp hạng các nhà thầu thì Chủ đầu tư sẽ thực hiện trên cơ sở đánh giá các chỉ tiêu năng lực phụ như sau (do pháp luật về đấu thầu không quy định chi tiết về các tiêu chí ưu tiên trong trường hợp này, nên Chủ đầu tư sẽ đưa ra tiêu chí xác định đảm bảo nguyên tắc minh bạch, cạnh tranh):

1. Số lượng và giới hạn trách nhiệm của các điều khoản bổ sung có lợi cho Chủ đầu tư
2. Mức khấu trừ cho các thiệt hại xảy ra phát sinh từ các rủi ro khác có lợi hơn cho Chủ đầu tư.

Nhà thầu nào có các chỉ tiêu cao hơn thì được xếp hạng thứ nhất (xét lần lượt từng chỉ tiêu theo thứ tự ưu tiên trên đến khi xác định được nhà thầu xếp hạng thứ nhất thì dừng lại không xem xét đến các chỉ tiêu tiếp theo).



Handwritten signature in blue ink.